**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: ………………………** | Họ và tên giáo viên: |
| **Tổ: ……………………………** | ………………………………………….. |

**ÔN TẬP CHƯƠNG 1**

Môn Sinh học; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực**  ***1.1. Năng lực sinh học*** | | |
| *Nhận thức sinh học* | - Quan sát và trình bày được sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức cơ bản của chương 1. | SH1.1 |
| - Tìm được từ khoá và sử dụng được thuật ngữ khoa học để kết nối thông tin theo logic có ý nghĩa trong việc xây dựng sơ đồ hệ thống hoá kiến thức về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật. | SH1.2 |
| *Tìm hiểu thế giới sống* | - Vận dụng những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật để giải thích được những hiện tượng thường gặp trong đời sống. | SH2 |
| *Vận dụng kiến thức,*  *kĩ năng đã học* | - Vận dụng những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật để giải một số bài tập liên quan đến chương 1. | SH3 |
| ***1.2. Năng lực chung*** | | |
| *Năng lực giao tiếp và hợp tác* | - Phân tích được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm trong bài ôn tập chương. | GTHT |
| - Tự tin trình bày ý kiến và trả lời câu hỏi. |
| - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm. |
| *Năng lực tự chủ và tự học* | - Học sinh hoàn thành được nhiệm vụ được giao trong các hoạt động. | TCTH |
| - Học sinh đánh giá được sản phẩm hoạt động của nhóm và của cá nhân trong các hoạt động. |
| - Lập được kế hoạch ôn tập, tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình học - biết tự điều chỉnh cách học tập môn Sinh học cho phù hợp. |
| **2. Về phẩm chất** | | |
| *Phẩm chất trách nhiệm* | Có trách nhiệm trong hoàn thành nhiệm vụ cá nhân và nhiệm vụ của tập thể trong các hoạt động. | TN |
| *Phẩm chất chăm chỉ* | Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. | CC |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

- Sơ đồ hệ thống hoá kiến thức chương 1: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật. (Sách giáo khoa sinh học 11 – Chân trời sáng tạo trang 88+ 89)

- Bộ câu hỏi có nội dung về chương 1: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật. (Sách giáo khoa sinh học 11 – Chân trời sáng tạo trang 90)

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa sinh học 11 – Chân trời sáng tạo.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

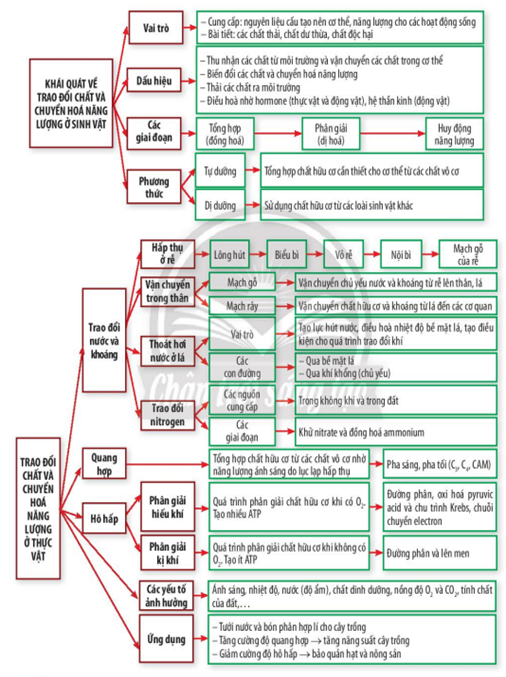
|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** Giúp học sinh hứng thú với bài học.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi.  - Hình thức trò chơi: Lớp chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 bạn lên bảng xem từ khóa sau đó dùng hành động miêu tả lại từ khóa, mỗi nhóm có 1 phút vừa miêu tả vừa trả lời. Nếu nhóm không trả lời được thì các nhóm khác xung phong trả lời.  - Các từ khóa: Nhóm 1: thoát hơi nước  Nhóm 2: tiêu hóa  Nhóm 3: quang hợp  Nhóm 4: năng lượng  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Giáo viên: chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu mỗi nhóm cử 1 bạn đại diện sẽ đọc từ khóa và miêu tả, các thành viên còn lại trong nhóm sẽ trả lời từ khóa trong 30 giây.  - Học sinh: Chơi trò chơi và tìm từ khóa.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Học sinh: Chơi trò chơi và tìm từ khóa.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - Giáo viên dẫn dắt vào tiết ôn tập chương 1: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật  **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (30 phút)**  **Hoạt động 2.1. Hệ thống hóa kiến thức chương 1 (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH1.1, SH1.2, SH2, SH3, GTHT, TCTH, TN, CC  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - Phương pháp: Thảo luận nhóm cặp đôi.  - Yêu cầu: Mỗi nhóm quan sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chương 1 trong sách giáo khoa (trang 88 + 89) và trả lời các câu hỏi.  - Câu hỏi thảo luận:  **Câu 1:** Kể tên các giai đoạn của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.  **Câu 2:** Kể tên 2 phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật. Nêu sự khác biệt cơ bản của 2 phương thức này.  **Câu 3:** Kể tên 2 con đường vận chuyển chất trong cây. Nêu sự khác biệt cơ bản của 2 con đường này.  **Câu 4:** Trong cây, quá trình thoát hơi nước diễn ra chủ yếu ở cơ quan nào? Kể tên các con đường thoát hơi nước.  **Câu 5:** Quang hợp là gì? Kể tên các pha của quá trình quang hợp. Dựa vào đặc điểm của quá trình quang hợp người ta chia thành các nhóm thực vật nào?  **Câu 6:** Nêu sự khác biệt cơ bản giữa phân giải hiếu khí và phân giải kị khí.  **Câu 7:** Kể tên các hình thức tiêu hóa ở động vật. Nêu sự khác biệt cơ bản của các hình thức tiêu hóa ở động vật.  **Câu 8:** Kể tên các hình thức hô hấp ở động vật và nêu đại diện ở từng hình thức.  **Câu 9:** Huyết áp là gì?  **Câu 10:** Nêu sự khác biệt cơ bản giữa hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín.  **Câu 11:** Kể tên các thành phần tham gia vào quá trình cân bằng nội môi.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Học sinh quan sát sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức chương 1 trong sách giáo khoa (trang 88 + 89). Từ đó trả lời các câu hỏi của giáo viên.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Học sinh xung phong trả lời từng câu hỏi.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - Giáo viên nhận xét và kết luận các câu trả lời của học sinh.  - Giáo viên củng cố lại kiến thức trong sơ đồ tư duy.  **Hoạt động 2.2. Giải hệ thống bài tập chương 1 (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH2, SH3, GTHT, TCTH, TN, CC  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - Phương pháp: Chơi trò chơi “Bàn cờ kì ảo”.  - Giáo viên: Chia lớp thành 4 nhóm và cho các nhóm bốc thăm màu về đích.  - Giáo viên: Chiếu bàn cờ và hướng dẫn học sinh cách đi cờ.  - Yêu cầu: Học sinh thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa trang 90. Sau đó lần lượt mỗi nhóm bốc thăm câu hỏi để trả lời. Trả lời đúng được chọn cách đi theo hướng trong bàn cờ, trả lời sai các nhóm còn lại giành quyền trả lời và giành quyền chọn cách đi. Nhóm nào đến đích trước là nhóm chiến thắng.  (Giáo viên có thể thể hiện bàn cờ trên bảng con để dễ di chuyển cờ).  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Học sinh thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.  - Học sinh tiến hành chơi trò chơi “Bàn cờ kì ảo”.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Câu trả lời của học sinh.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - Giáo viên nhận xét và kết luận ở từng câu trả lời của học sinh.  **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH2, SH3, TCTH, TN, CC  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - Giáo viên đưa ra các câu hỏi thuộc các dạng:  + câu hỏi trắc nghiệm có 4 lựa chọn ( chọn 1 câu trả lời đúng nhất)  + câu hỏi trả lời đúng, sai.  + câu hỏi trả lời ngắn.  - Yêu cầu học sinh xung phong trả lời, mỗi câu học sinh trả lời đúng được cộng 0,25đ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - Học sinh đọc câu hỏi và xung phong trả lời.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Giáo viên nhận xét và kết luận ở từng câu trả lời của học sinh.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - Giáo viên nhận xét, kết luận ở từng câu trả lời và cho điểm học sinh.  **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH2, SH3, TCTH, TN, CC  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  Giáo viên giao các bài tập yêu cầu HS thực hiện tại nhà và nộp bài qua Zalo.  **Câu 1**: Nếu một ống mạch gỗ bị tắc, dòng mạch gỗ có trong ống đó có thể tiếp tục đi lên phía trên được không? Vì sao?  **Câu 2**: Vì sao cây trên cạn nếu bị ngập úng lâu ngày sẽ bị chết ?  **Câu 3:** Vì sao cần phải bón phân với liều lượng hợp lý, tuỳ thuộc vào loại đất, loại phân bón, giống và loài cây trồng ?  **Câu 4**: Tại sao thú ăn thực vật thường phải ăn với số lượng thức ăn rất lớn?  **Câu 5**: Hệ tuần hoàn kép có điểm gì ưu việt so với hệ tuần hoàn đơn?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  Học sinh nhận bài tập  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  - Giáo viên nhận xét và kết luận câu trả lời của học sinh.  ***\* Kết luận, nhận định:***  - Giáo viên nhận xét, kết luận ở từng câu trả lời và cho điểm học sinh. |

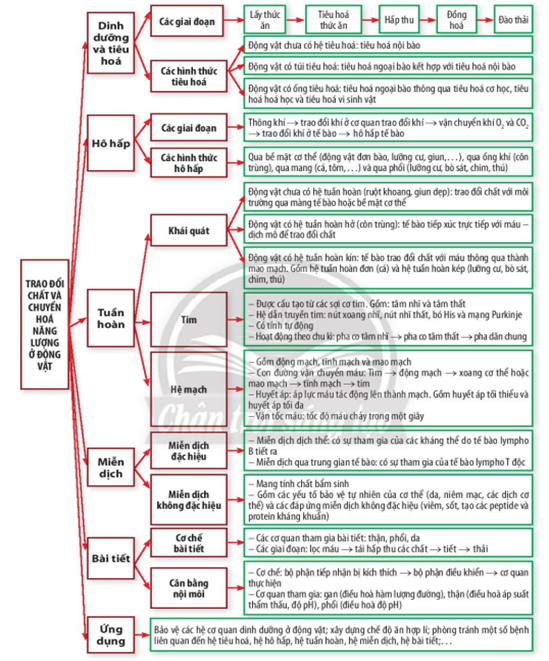
**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**A. NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

**\* ÔN TẬP CHƯƠNG 1**

**- Hệ thống hóa kiến thức:**





**B. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

**‒ Sản phẩm**

+ **Sản phẩm 1**: Câu trả lời của HS.

+ **Sản phẩm 2**: Câu trả lời phần hệ thống hóa kiến thức chương 1

**Câu 1:** Kể tên các giai đoạn của quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.

🡪 Tổng hợp, phân giải, huy động năng lượng

**Câu 2:** Kể tên 2 phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật. Nêu sự khác biệt cơ bản của 2 phương thức này.

- 2 phương thức trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật :Tự dưỡng, dị dưỡng

- Tự dưỡng: Tổng hợp các chất hữu cơ cần thiết cho cơ thể từ các chất vô cơ.

- Dị dưỡng: Sử dụng chất hữu cơ từ các loài sinh vật khác.

**Câu 3:** Kể tên 2 con đường vận chuyển chất trong cây. Nêu sự khác biệt cơ bản của 2 con đường này.

- 2 con đường vận chuyển các chất trong cây: Mạch gỗ, mạch rây.

- Mạch gỗ: vận chuyển chủ yếu nước, khoáng từ rễ lên thân, lá.

- Mạch rây: vận chuyển các chất hữu cơ và khoáng từ lá đến các cơ quan.

**Câu 4:** Trong cây, quá trình thoát hơi nước diễn ra chủ yếu ở cơ quan nào? Kể tên các con đường thoát hơi nước.

- Trong cây, quá trình thoát hơi nước diễn ra chủ yếu ở cơ quan : lá

- 2 con đường thoát hơi nước: qua khí khổng ( chủ yếu), qua bề mặt lá.

**Câu 5:** Quang hợp là gì? Kể tên các pha của quá trình quang hợp. Dựa vào đặc điểm của quá trình quang hợp người ta chia thành các nhóm thực vật nào?

- Quang hợp: tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ nhờ năng lượng ánh sáng do lục lạp hấp thụ.

- có 2 pha quang hợp: pha sáng, pha tối.

- các nhóm thực vật quang hợp: TV C3, TV C4, TV CAM

**Câu 6:** Nêu sự khác biệt cơ bản giữa phân giải hiếu khí và phân giải kị khí.

- Phân giải hiếu khí: QT phân giải các chất hữu cơ khi có O2, tạo nhiều ATP.

- Phân giải kị khí: QT phân giải các chất hữu cơ khi không có O2, tạo ít ATP.

**Câu 7:** Kể tên các hình thức tiêu hóa ở động vật. Nêu sự khác biệt cơ bản của các hình thức tiêu hóa ở động vật.

- ĐV chưa có cơ quan tiêu hóa: Tiêu hóa nội bào ( tiêu hóa bên trong tế bào)

- ĐV có túi tiêu hóa: Tiêu hóa ngoại bào kết hợp tiêu hóa nội bào.

- ĐV có ống tiêu hóa :Tiêu hóa ngoại bào ( tiêu hóa bên ngoài tb ,bên trong cơ quan tiêu hóa) thông qua tiêu hóa cơ học, hóa học, vi sinh vật.

**Câu 8:** Kể tên các hình thức hô hấp ở động vật và nêu đại diện ở từng hình thức.

- Hô hấp qua bề mặt cơ thể: đv đơn bào, lưỡng cư, giun,…

- Hô hấp qua ống khí: Côn trùng

- Hô hấp qua mang: cá, tôm,..

- Hô hấp qua phổi: lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**Câu 9:** Huyết áp là gì?

- Huyết áp: áp lực của máu tác động lên thành mạch

**Câu 10:** Nêu sự khác biệt cơ bản giữa hệ tuần hoàn hở và hệ tuần hoàn kín.

- HTH hở: tb tiếp xúc trực tiếp với máu – dịch mô để trao đổi chất.

- HTH kín: tb trao đổi chất với máu thông qua thành mao mạch. Gồm HTH đơn, HTH kép.

**Câu 11:** Kể tên các thành phần tham gia vào quá trình cân bằng nội môi.

- Bộ phận tiếp nhận kích thích, cơ quan điều khiển, cơ quan thực hiện.

+ **Sản phẩm 3:** Câu trả lời phần giải hệ thống bài tập chương 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung câu hỏi** | **Câu trả lời** |
| **1** | **Vào mùa hè và mùa đông, chúng ta cần chế độ dinh dưỡng như thế nào để đáp ứng nhu cầu trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng của cơ thể?** | Vào mùa hè, nhiệt độ cao làm cơ thể toát nhiều mồ hôi dẫn đến mất nước và các chất khoáng, do đó, cần bổ sung đủ lượng nước cần thiết và ăn nhiều loại rau, quả tươi, hạn chế ăn các loại chất béo. Vào mùa đông, nhiệt độ thấp nên cần sử dụng các loại thực phẩm giàu protein, vitamin A, một số chất khoáng (Mg, Zn, I,...) giúp tăng cường khả năng chịu lạnh và miễn dịch của cơ thể. |
| **2** | **Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói vể trao đổi nước và khoáng ở thực vật?**  A. Rễ hấp thụ nước từ đất theo cơ chế thẩm thấu và vận chuyển chủ động.  B. Nước và các chất khoáng hoà tan được vận chuyển một chiều trong mạch rây của thân từ rễ lên lá.  C. Trao đổi nước gồm ba giai đoạn: hấp thụ nước ở rễ, vận chuyển nước ở thân và thoát hơi nước ở lá.  D. Quá trình thoát hơi nước ở lá được thực hiện chủ yếu qua bề mặt lá. | A. Sai, vì rễ chỉ hấp thụ nước từ đất theo cơ chế thẩm thấu.  B. Sai, vì nước và các chất khoáng hoà tan được vận chuyển một chiều trong mạch gỗ của thân từ rễ lên lá.  C. Đúng.  D. Sai, vì quá trình thoát hơi nước đã |
| **3** | **Thứ tự các bộ phận trong ống tiêu hoá của người là**  A. miệng ruột non —> thực quản dạ dày ruột già -> hậu môn.  B. miệng thực quản —> dạ dày ruột non —> ruột già —> hậu môn.  C. miệng —> ruột non dạ dày —> hẩu —> ruột già —> hậu môn.  D. miệng —> dạ dày —> ruột non *-->* thực quản —> ruột già —> hậu môn. | Đáp án B. Miệng → thực quản → dạ dày → ruột non → ruột già → hậu môn. |
| **4** | **Có bao nhiêu ví dụ sau đây thể hiện sự cân bằng nội môi?**   1. Khi áp suất thẩm thấu trong máu tăng cao, thận tăng cường tái hấp thu nước, tăng uống nước. 2. Ở người, pH máu được duy trì khoảng 7,35 - 7,45 nhờ hoạt động của hệ đệm, phổi và thận. 3. Phổi và ruột non đều có diện tích bề mặt rộng. 4. Nồng độ glucose trong máu người được duy trì trong khoảng 3,9 - 6,4 mmol/L.   A. 4. B. 1. C. 2. D. 3. | Đáp án D. 3.  Sai ở ý (3) phổi và ruột non có diện tích rộng phù hợp với trao đổi chất chứ không phản ánh sự cân bằng nội môi trong cơ thể |
| **5** | **Khi chơi thể thao hoặc lao động nặng, chúng ta thường có hiện tượng thở gấp và bị mất nước. Tại sao?** | Khi chơi thể thao hoặc lao động nặng, cơ thể cần nhiều năng lượng để cung cấp cho các hoạt động của cơ thể, hệ hô hấp và hệ tuần hoàn tăng cường hoạt động để cung cấp đủ lượng Oxygen, cho các tế bào tiến hành quá trình hô hấp tạo ATP và nhiệt, do đó, cơ thể có hiện tượng thở gấp. Sự giải phóng nhiệt làm cho thân nhiệt tăng lên, cơ thể toát nhiều mồ hôi để điều hoà thân nhiệt dẫn đến mất nước. |
| **6** | **Tại sao thận nhân tạo được xem là giải pháp tối ưu cho các bệnh nhân bị suy thận mãn tính?** | C:\Users\DELL\Desktop\TÀI LIỆU SOẠN\Sơ đồ quy trình chạy thận nhân tạo.jpg- Suy thận mãn tính là khi chức năng thận bị suy giảm đến mức không thể phục hồi, lúc này bệnh nhân phải thay thận hoặc chạy thận nhân tạo.  - Chạy thận nhân tạo (hay lọc thận nhân tạo) là quá trình lọc máu ngoài cơ thể theo một quy trình nghiêm ngặt (Hình 1). Máy chạy thận sẽ được nối kết vào vòng tuần hoàn máu của cơ thể, máu từ cơ thể sẽ đi qua máy lọc thận để lọc bỏ các chất độc, muối và nước thừa tránh làm cho các chất này tích tụ gây nguy hiểm đến sức khoẻ của người bệnh; sau đó, máy sẽ trả máu sạch về cơ thể. |
| **7** | **Trong quá trình phát triển của tế bào lympho, một số tế bào lympho T hỗ trợ sau khi được hoạt hóa sẽ biệt hóa thành tế bào T nhớ. Các tế bào này đóng vai trò như những "người lính canh gác" để hạn chế trường hợp tái nhiễm tác nhân gây bệnh. Hãy cho biết:**  a, Các tế bào T nhớ sẽ hoạt động khi nào  b, Sau khi kháng nguyên đã bị loại trừ hoặc sau khi khỏi bệnh, tế bào T nhớ còn tồn tại trong cơ thể không? Giải thích. | a. Các tế bào lympho T nhớ sẽ hoạt động sau khi cơ thể đã bị nhiễm tác nhân gây bệnh, lúc này các tế bào T nhớ đã tiếp xúc với kháng nguyên ít nhất một lần. Khi các tác nhân gây bệnh tái xâm nhập, cơ thể sẽ tạo đáp ứng miễn dịch thứ phát nhanh hơn và mạnh hơn.  b. Sau khi kháng nguyên đã bị loại trừ hoặc sau khi khỏi bệnh, tế bào T nhớ vẫn tiếp tục tồn tại trong cơ thể để khi kháng nguyên tái xâm nhập, chúng sẽ hoạt hoá quá trình đáp ứng miễn dịch đặc hiệu để tiêu diệt tác nhân gây hại. Nhờ đó, cơ thể thường không mắc lại các bệnh đã từng mắc phải. |
| **8** | **Tại sao việc bú sữa mẹ có tác dụng tăng cường miễn dịch ở trẻ sơ sinh?** | Sữa mẹ và đặc biệt là [sữa non](https://www.vinmec.com/tin-tuc/thong-tin-suc-khoe/san-phu-khoa-va-ho-tro-sinh-san/sua-non-co-tac-dung-gi-dac-biet/) có chứa những chất dinh dưỡng thiết yếu đối với sự phát triển của trẻ. Lượng chất đạm trong sữa non cao gấp 10 lần trong sữa mẹ bình thường. Bên cạnh đó, trong sữa non có chứa nhiều thành phần quan trọng như vitamin, khoáng chất, enzyme, axit amin... Hơn nữa, các kháng thể trong sữa non có khả năng diệt vi khuẩn, virus độc hại và điều hòa hệ miễn dịch giúp cơ thể trẻ sơ sinh chống lại bệnh tật, phát triển tối ưu toàn diện.  - IgA trong sữa mẹ có tác dụng đề kháng giúp niêm mạc ruột chống lại các mầm bệnh thâm nhập vào. Khi các loại vi khuẩn nguy hại xâm nhập vào cơ thể của trẻ, các kháng thể IgA sẽ bao bọc các độc tố vi khuẩn và các kháng nguyên với phân tử lớn (macromolecular antigen) do vậy ngăn chặn sự tiếp cận của chúng với biểu mô.  - Lysozyme là một enzym có đặc tính tiêu diệt vi khuẩn và chống lại một số virut, ở sữa mẹ có hàm lượng lớn hơn 5.000 lần so với sữa bò. Lactoferrin là một loại glycoprotein bọc sắt chưa bão hòa, bảo vệ sắt chống lại các vi sinh vật sống phụ thuộc sắt, do đó đây là loại kìm khuẩn. Lactoferrin trong sữa mẹ chịu được những hoạt động phân giải protein mà các loại [sữa công thức](https://www.vinmec.com/tin-tuc/thong-tin-suc-khoe/nhi/sua-cong-thuc-nhung-dieu-can-biet/) hiện nay không làm được.  - Nhân tố nhị phân được đề cập trong các thành phần hòa tan, đó là một carbohydrate chứa nitơ, dễ bị thủy phân bởi nhiệt, nó tăng cường hấp thu ở ruột nhờ các lactobacilli với sự có mặt của lactose. Kết quả, nồng độ pH thấp ở lòng ống ruột sẽ làm ức chế sự phát triển của E.Coli vi khuẩn Gram (-) và các loại nấm như Candida albican. |
| **9** | **Ở cơ thể một người bình thường:**  **- Sau một bữa ăn có nhiều carbohydrate, lượng đường đo được trong máu ở tĩnh mạch cửa gan (tính mạch dẫn máu từ ruột non về gan) có thể tăng lên đến 3g/L; nhưng lượng đường trong máu ở tĩnh mạch cánh tay vẫn không tăng quá 1,2g/L.**  **- Khi hoạt động thể lực nhiều cần nhiều năng lượng tạo ra do sự phân giải glucose trong máu, lượng đường trong máu ở tĩnh mạch cánh tay cũng không xuống dưới mức 0,9g/L.**  **Hãy giải thích các hiện tượng trên.** | Sau bữa ăn nhiều carbohydrate, nồng độ glucose máu tăng lên, ruột hấp thu và chuyển về gan Glucose một cách ồ ạt thông qua tĩnh mạch cửa. tuyến tụy tiết ra insulin. Insulin làm cho gan nhận và chuyển glucose thành glicogen dự trữ, đồng thời làm cho các tê bào của cơ thể tăng nhận và sử dụng glucose. Nhờ đó, nồng độ glucose trong máu trở lại ổn định vì thế nên lượng đường đo được trong máu ở tĩnh mạch cửa gan tăng lên nhiều còn lượng đường trong máu ở tĩnh mạch cánh tay vẫn không tăng quá 1,2g/L. |
| **10** | **Có ý kiến cho rằng: "tất cả thực vật đều có chlorophyll a". Dựa vào vai trò của chlorophyll a, em hãy cho biết ý kiến này đúng hay sai. Giải thích.** | Ý kiến trên đúng. Vì:  - Chlorophyll a hấp thụ năng lượng từ các bước sóng của ánh sáng màu xanh tím và cam đỏ ở 675 nm. Nó phản chiếu ánh sáng xanh mang lại màu xanh cho diệp lục. Điều rất quan trọng trong giai đoạn năng lượng của quang hợp bởi vì các phân tử chlorophyll một là cần thiết trước khi quang hợp có thể tiến hành.  - Đó là sắc tố quang hợp chính. Đây là trung tâm phản ứng của mảng anten được tạo thành từ các protein lõi gắn với chất diệp lục a với carotenoid. Các sinh vật, đặc biệt là những chất quang hợp oxy hoá sử dụng chlorophyll a và nó sử dụng nhiều enzyme khác nhau để sinh tổng hợp. |

+ **Sản phẩm 4:** Câu trả lời phần vận dụng

**Câu 1: Nếu một ống mạch gỗ bị tắc, dòng mạch gỗ có trong ống đó có thể tiếp tục đi lên phía trên được không? Vì sao?**

**Trả lời:** Dòng mạch gỗ có trong ống đó có thể tiếp tục đi lên phía trên được.

Vì nếu một ống mạch gỗ bị tắc, dòng mạch gỗ trong ống đó vẫn có thể tiếp tục đi lên bằng cách đi tắt ngang qua các lỗ bên, vào ống bên cạnh và di chuyển lên phía trên.

**Câu 2: Vì sao cây trên cạn nếu bị ngập úng lâu ngày sẽ bị chết ?**

**Trả lời :**

   Đối với cây trên cạn, khi bị ngập úng thì rễ cây sẽ rơi vào trạng thái thiếu oxygen. Lúc này, quá trình hô hấp ở rễ bị ngừng trệ đồng thời các chất độc hại dần tích luỹ trong rễ gây huỷ hoại lông hút – bộ phận chuyên hoá với chức năng hút nước và muối khoáng. Điều này cũng đồng nghĩa với việc cây không hấp thụ được nước, sự cân bằng nước trong cây bị phá huỷ và nếu kéo dài, cây sẽ chết.

**Câu 3: Vì sao cần phải bón phân với liều lượng hợp lý, tuỳ thuộc vào loại đất, loại phân bón, giống và loài cây trồng ?**

**Trả lời :**

 Mỗi giống cây và mỗi giai đoạn phát triển của cây đều có nhu cầu dinh dưỡng không giống nhau. Mặt khác, có những cây được sinh trưởng trên đất giàu khoáng, có những cây lại lớn lên trong điều kiện khô cằn.

Bởi vậy, chúng ta cần phải dựa vào những tiêu chí trên để lên liều lượng phân bón phù hợp cho từng đối tượng cụ thể. Việc bón phân hợp lí không chỉ giúp cây sinh trưởng tốt, cho năng suất cao mà còn góp phần rút ngắn thời gian thu hoạch, giảm chi phí đầu vào và ngăn ngừa nguy cơ ô nhiễm môi trường cũng như các tàn dư hoá chất độc hại trong nông phẩm.

**Câu 4: Tại sao thú ăn thực vật thường phải ăn với số lượng thức ăn rất lớn?**

**Trả lời:**

Thức ăn của thú ăn thực vật chủ yếu là cây cỏ. Đây là loại thức ăn có thành phần dinh dưỡng rất nghèo nàn, ít đạm, chất béo và tinh bột mà chủ yếu chỉ bao gồm chất xơ, khoáng, vitamin. Do đó, để đáp ứng nhu cầu của cơ thể, những loài động vật này thích nghi bằng cách ăn với số lượng thức ăn cực lớn.

**Câu 5: Hệ tuần hoàn kép có điểm gì ưu việt so với hệ tuần hoàn đơn?**

**Trả lời:**

Ở hệ tuần hoàn đơn, đầu tiên máu từ tim phải đi tới cơ quan trao đổi khí để nhận ôxi 🡪 tốc lực của dịch tuần hoàn sẽ giảm mạnh do đã đi quá xa và ít chịu tác động từ lực đẩy của tim 🡪 trao đổi khí và chất dinh dưỡng tại các cơ quan của cơ thể trở nên chậm chạp và kém hiệu quả.

Trong hệ tuần hoàn kép, vòng tuần hoàn nhỏ chuyên hoá với chức năng trao đổi khí và đưa máu giàu ôxi về tim. Vòng tuần hoàn lớn chuyên hoá với chức năng trao đổi chất tại các cơ quan còn lại và được hỗ trợ bởi lực đẩy cực lớn từ tim 🡪 dịch tuần hoàn sẽ di chuyển nhanh hơn, đi xa hơn đến tận các tế bào của mọi cơ quan trong cơ thể.

**‒ Công cụ đánh giá**:

**Công cụ 1: Phiếu đánh giá thành viên trong nhóm**

Nhóm:…………………………. Họ và tên: ………………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm đạt được** |
| Tham gia tích cực vào công việc của nhóm: tìm hiểu nội dung kiến thức, lựa chọn nội dung đưa vào sơ đồ tư duy… | 2 |  |
| Hợp tác với các thành viên trong nhóm đưa ra các ý tưởng thiết kế (bố cục, hình ảnh, thuật ngữ phù hợp…) | 3 |  |
| Tích cực sưu tầm các tranh, ảnh về nội dung của nhóm. | 3 |  |
| Sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi nhóm trưởng phân công hoặc đại diện nhóm thuyết trình | 2 |  |
| **Tổng điểm** | **10** |  |

**Công cụ 2: Phiếu đánh giá chéo giữa các nhóm và đánh giá của giáo viên**

Nhóm:………………………….

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đánh giá chéo của các nhóm** | | | **Đánh giá của GV** | | |
| **01** | **02** | **03** | **01** | **02** | **03** |
| Nội dung kiến thức đầy đủ, có tính hệ thống và khoa học. |  |  |  |  |  |  |
| Sưu tầm được nhiều các tranh ảnh sinh động, đúng chủ đề. |  |  |  |  |  |  |
| Bố cục thiết kế đẹp và logic. |  |  |  |  |  |  |
| Có tính thẩm mỹ cao (có nhiều hình ảnh biểu diễn đẹp, màu sắc bắt mắt…). |  |  |  |  |  |  |
| Tham gia vào thảo luận hoàn thành bài tập của nhóm và đánh giá, bổ sung được kiến thức theo yêu cầu đối với nhóm khác. |  |  |  |  |  |  |
| Thuyết trình hay, đầy đủ và phản biện tốt. |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng điểm**  (Mỗi tiêu chí 20 điểm) |  |  |  |  |  |  |

## *Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com*

## [*https://www.vnteach.com*](https://www.vnteach.com)

## *Hướng dẫn tìm và tải các tài liệu ở đây*

## [*https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6*](https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6)